

ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN MỚI CỦA TRUNG QUỐC

HOÀNG XUÂN HÒA - TRẦN THỊ THANH NGÀ*

Qúa trình phân công lao động và quốc tế hoá đời sống kinh tế thế giới diễn ra ngày càng sâu rộng, giúp các quốc gia phát huy lợi thế so sánh của mình khi tham gia đầu tư ra nước ngoài, cũng như khắc phục các mặt hạn chế về công nghệ và năng lực quản lý, nhất là đối với các nước đang phát triển; và làm tăng hiệu quả hoạt động kinh tế trong nước thông qua việc tiếp nhận đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Đây là cơ sở của sự gia tăng xu hướng đầu tư cả hai chiều thay cho khuynh hướng đơn phương, một chiều trước đây. Bên cạnh đó, còn do sự nỗ lực của các doanh nghiệp ở những nền kinh tế mới nổi trong việc tìm kiếm các nguồn tài nguyên thiên nhiên, các thị trường và các tài sản có tính chiến lược, gồm cả các công nghệ và thương hiệu.

1. Trung Quốc trở thành nước dẫn đầu thúc đẩy xu hướng đầu tư ra nước ngoài của các nước đang phát triển

Lượng vốn đầu tư ra nước ngoài của các nước đang phát triển ngày một gia tăng, góp phần làm sôi động hơn các hoạt động hợp tác Nam - Nam. Hiện nay, khoảng 30% vốn đầu tư nước ngoài ở các nước đang phát triển đến từ các

quốc gia có cùng hoàn cảnh, so với năm 1995 chỉ chiếm 17%. Trào lưu này ngày càng phát triển do việc tăng cường thương mại và đầu tư trong nội bộ khu vực ngày một tăng lên. Năm 2003, dòng vốn FDI đến từ các nước đang phát triển chiếm khoảng 10% trong tổng số vốn đầu tư vào thị trường cổ phiếu thế giới, đạt khoảng 90 tỷ USD. Tuy nhiên, các nhà đầu tư đến từ các nước đang phát triển chủ yếu đầu tư vào các nước cùng khu vực địa lý và mang tính chất chuyển giao một số ngành, cơ sở kinh tế có năng suất lao động thấp sang các nền kinh tế kém phát triển hơn.

Đối với các nước đang phát triển, lượng vốn FDI ra nước ngoài tuy có tăng, từ 3% GDP năm 1980 lên 13% năm 2003, nhưng vẫn ở mức thấp trong mấy năm qua. Phần lớn, nguồn vốn FDI được hình thành trong khuôn khổ các tổ chức liên kết giữa các nước đang phát triển và các công ty nước ngoài, chiếm tỷ lệ khá lớn ở các nước đang phát triển, còn việc xuất khẩu vốn từ các nước đang phát triển sang các nước phát triển hầu như không đáng kể.

*Ban Kinh tế Trung ương.

Ở một số nước đang phát triển hiện nay, ngoài việc tiếp nhận FDI từ các nước phát triển, đang cố gắng từng bước vươn lên trở thành các nhà đầu tư quốc tế có uy tín, như Trung Quốc, Xinggapo...

nhất là Trung Quốc, sau khi trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), đã khai thác được nhiều lợi thế để dần từng bước trở thành “nhà đầu tư lớn” của thế giới.

ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI CỦA CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

Đơn vị tính: Triệu USD

| Luồng vốn FDI | 1985-1995 (trung bình năm) | 2000 | 2001 | 2002 | 2003 |
|--------------------------|---------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Thế giới | 230.620 | 1.186.838 | 721.501 | 596.487 | 612.201 |
| Các nước đang phát triển | 21.620 | 98.929 | 59.861 | 44.009 | 35.591 |
| Xinggapo | 1.518 | 5.298 | 17.063 | 3.699 | 5.536 |
| Thái Lan | 213 | -22 | 162 | 106 | 557 |
| Philippin | 86 | -108 | -160 | 59 | 158 |
| Malaixia | 677 | 2.026 | 267 | 1.094 | 1.370 |
| Indônêxia | 534 | 150 | 125 | 116 | 130 |
| Ấn Độ | 23 | 509 | 1.397 | 1.107 | 913 |
| Trung Quốc | 1.591 | 916 | 6.884 | 2.518 | 1.800 |

Nguồn: *Đánh giá tình hình dịch chuyển vốn ODA, FDI năm 2004 và xu thế năm 2005*, Trung tâm Thông tin và dự báo kinh tế - xã hội quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tháng 4-2005.

Sau một thời kỳ liên tục đạt mức tăng trưởng cao, Trung Quốc đang bắt đầu chịu áp lực của việc thiếu tài nguyên và dư thừa sức sản xuất. Do vậy, đầu tư ra nước ngoài đang được coi là quyết sách phát triển mới của Chính phủ Trung Quốc. Lượng vốn đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc đã tăng từ 0,4 tỷ USD trong thập kỷ 80 lên khoảng 2,3 tỷ USD trong thập kỷ 90. Trong năm 2004, Trung Quốc đã có nhiều dự án đầu tư ra nước ngoài với tổng số vốn 5,5 tỷ USD, tăng mạnh so với năm 2003 và năm 2002. Tính đến cuối năm 2004, Trung

Quốc đã đầu tư ở 160 nước và vùng lãnh thổ, với khoảng 7.000 dự án trị giá hơn 44,8 tỷ USD. Các nhà đầu tư Trung Quốc chủ yếu đầu tư vào hai lĩnh vực khai thác tài nguyên và chế tạo tại chỗ. Do đó, địa chỉ hấp dẫn các nhà đầu tư Trung Quốc là ở các thị trường châu Á, Mỹ La-tinh và châu Phi. Theo số liệu thống kê, năm 2003, Trung Quốc đã phê chuẩn 510 dự án đầu tư trực tiếp ra nước ngoài với tổng giá trị là 2,087 tỷ USD; tăng 112,3% so với năm 2002. Trong đó, đối với các nước ASEAN, tính đến cuối tháng 6/2003, Trung Quốc đã đầu tư 822

hạng mục với tổng trị giá hợp đồng là 1,372 tỷ USD. Trong phiên họp lần thứ 17 của Hội đồng khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) tháng 9/2003, Bộ trưởng Kinh tế của 10 nước ASEAN đã thể hiện sự lạc quan đối với dòng vốn FDI nhờ sự phục hồi của nền kinh tế thế giới, trong đó Trung Quốc đóng vai trò là nước cung cấp FDI quan trọng đối với khu vực này. Năm 2004, Trung Quốc đã có 65 dự án mới đầu tư vào các nước ASEAN, tăng 25% so với năm 2003; tổng giá trị đầu tư mới tăng 225 triệu USD, tăng 238,86% so với năm 2003, chiếm 10,78% tổng giá trị đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Trung Quốc.

Các doanh nghiệp lớn của Trung Quốc đã sẵn sàng đầu tư ra nước ngoài trong những năm tới và các nước ASEAN sẽ là điểm đến ưu tiên trong chiến lược đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp này. Các nhà đầu tư Trung Quốc chủ yếu đầu tư vào lĩnh vực mậu dịch, gia công, chế tạo cơ khí, sản xuất thuốc chữa bệnh và bất động sản ở Thái Lan; khai thác rừng, trồng trọt nông nghiệp, điện lực, dệt, lắp ráp đồ điện gia đình, xây sân golf, bất động sản ở Campuchia, toà nhà cao nhất ở Campuchia đang được xây dựng có chủ đầu tư là doanh nghiệp Trung Quốc; hoá dầu, đồ điện gia đình, sản xuất xe máy ở Indônêxia; ngân hàng, tiền tệ, bảo hiểm, hàng không, vận tải biển, thương mại ở Xingapo; và công nghiệp nhẹ, nông lâm ngư nghiệp, bất động sản, du lịch, khách sạn, kết cấu hạ tầng, giao thông vận tải, xây dựng... ở Việt Nam. Với 16 dự án

đầu tư vào Lào trong các lĩnh vực sản xuất xi măng, khai khoáng, khách sạn... Trung Quốc cũng thuộc danh sách các nhà đầu tư lớn của đất nước này. Trong khi Myanmar vẫn đang bị nhiều nhà đầu tư nước ngoài tránh xa, thì Trung Quốc là một trong số rất ít nhà đầu tư mạnh dạn đầu tư, dù mức độ và quy mô đầu tư chưa cao. Cuối năm 2005, dự án nhà máy sản xuất giấy và bột giấy ở Maubin của Liên doanh giữa Myanmar Jute Industries (Myanmar) và China Yunnan Corp. (Trung Quốc) đã đi vào hoạt động, riêng phần máy móc thiết bị trị giá 5,27 triệu USD hoàn toàn do phía Trung Quốc cung cấp. Đó là chưa kể Trung Quốc cung cấp gần như toàn bộ máy móc, thiết bị cho gần 30 nhà máy thủy điện lớn nhỏ ở Myanmar.

Bên cạnh các địa bàn mang tính “của ngõ chiến lược” là khu vực Đông Nam Á, các nhà đầu tư Trung Quốc cũng mở rộng hợp tác đầu tư với các nước giàu dầu mỏ ở Trung Á như Uzbekistan, Kazakhstan. Ở châu Phi, tuy là người đến sau so với nhiều nhà đầu tư đến từ các nước phương Tây khác, nhưng trong vài năm gần đây, dấu ấn của các nhà đầu tư Trung Quốc đã để lại rất rõ nét tại khu vực khi Trung Quốc luôn nằm trong danh sách các nhà đầu tư lớn nhất ở Ethiopia, Zambia, Zimbabue, Sudan... thông qua các dự án lớn phát triển kinh tế - xã hội như việc xây dựng các nhà máy chế biến, sân bay, khu liên hợp thể thao... Các nhà đầu tư Trung Quốc và các doanh nghiệp ở các nước Mỹ La -

tin và châu Phi như: Braxin, Argentina, Nigêria và Nam Phi đã ký kết các hiệp định mới theo đúng luật lệ, đặt nền tảng cho các hoạt động đầu tư giữa các bên. Từ năm 1979 đến năm 2002, thị trường châu Á và Bắc Mỹ chiếm chủ yếu lượng vốn đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc, nhưng đến năm 2003, dòng vốn đầu tư của Trung Quốc vào thị trường Mỹ La - tin và châu Phi đã có những thay đổi bất ngờ.

Năm 2004, Trung Quốc công bố đã bắt đầu đầu tư vào dự án xây dựng nhà máy sản xuất thép tấm ở Braxin với trị giá 1,5 tỷ USD do Shanghai Baosteel cùng thực hiện với Companhia Vale do Rio Doce (CVRD) của Brazil; và CVRD cũng liên doanh với China Aluminum Corporation tạo nên một nhà máy tinh chế nhôm ở Brazil trị giá 1 tỷ USD; dự án cung cấp tài chính trị giá khoảng 4 tỷ USD vào việc xây dựng đường bộ, đường sắt và các cảng biển ở Brazil đang ở trong tình trạng hư hại nhằm mục đích đẩy nhanh việc giao hàng nguyên liệu, đồng thời tạo thuận lợi hơn cho việc giao thương của Trung Quốc với khu vực này.

2. Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài là cơ hội nâng cao khả năng cạnh tranh, kích thích tăng trưởng cho các doanh nghiệp Trung Quốc.

Từ năm 1998, Chính phủ Trung Quốc bắt đầu thực hiện chiến lược đưa các doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài nhằm mục tiêu tận dụng “hai thị trường, hai nguồn nguyên liệu” ở trong và ngoài nước, bảo đảm cho nền kinh tế đất nước

phát triển bền vững. Chiến lược này đã nhanh chóng được các nhà doanh nghiệp Trung Quốc đồng tình hưởng ứng. Hơn 2.000 nghìn doanh nghiệp Trung Quốc đã đầu tư ra nước ngoài với số vốn đầu tư tăng từ 13 tỷ USD năm 2001 lên hơn 33,4 tỷ USD năm 2004; đồng thời, tên tuổi nhiều hãng sản xuất máy tính, điện tử, ô tô... của Trung Quốc như Haier, ChangHong, TCL, Sanghai Dzhong đã không còn xa lạ trên thị trường thế giới. Sản phẩm của hãng điện tử - điện lạnh Haier đã có mặt ở 160 nước trên thế giới, còn ChangHong đã trở thành nhà sản xuất tivi lớn nhất thế giới với sản lượng hơn 12 triệu chiếc/năm.

Các doanh nghiệp nhà nước của Trung Quốc đi tiên phong và giữ vai trò chủ đạo trong chiến lược “đi ra nước ngoài”. Tuy nhiên, ngày càng có nhiều doanh nghiệp dân doanh cũng tích cực đầu tư ra nước ngoài. Các doanh nghiệp Trung Quốc sốt sắng và khao khát được thử sức mình trên thương trường quốc tế, tạo ra những dòng chảy vốn FDI từ Trung Hoa đại lục sang các nước láng giềng. Các doanh nghiệp lớn thì phát triển theo chiều hướng ngoại, tiếp tục phát triển thương hiệu với tầm quốc tế; còn các doanh nghiệp nhỏ hơn thì hy vọng tìm được thị trường mới để tăng lợi nhuận, duy trì tồn tại đợi thời cơ. Trong số những doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc, cũng không ít doanh nghiệp “ra đi” để thoát khỏi những rào cản quy định rườm rà, tránh sự quá tải kinh tế tại những khu vực phát triển.

Ở nước ngoài, các doanh nghiệp Trung Quốc vừa tận hưởng được những quy định ưu đãi đầu tư tại nước sở tại, vừa tránh được những hậu quả tiêu cực từ những căng thẳng do chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch ngày một gia tăng giữa Trung Quốc và các cường quốc kinh tế. Chen Xieyi, Giám đốc điều hành Công ty Worldbest Textile, một chi nhánh của Công ty Dệt may Thượng Hải tại Thái Lan cho biết, Công ty đã đầu tư sản xuất cho hai khu xưởng may tại Rayong, phía Đông Thái Lan được hai năm. Một Công ty dệt may Trung Quốc khác là Dunsky Thượng Hải, đang chuẩn bị cho dự án xây dựng nhà xưởng tại phía Bắc Việt Nam, nơi mà theo tính toán của Công ty sẽ giảm được tới 40% chi phí so với mức chi phí khi Công ty hoạt động sản xuất tại Thượng Hải. Theo ông Tony Xu, Giám đốc Công ty Dunsky, bên cạnh việc thuê nhà đất và nhân công rẻ, những thủ tục hành chính thông thoáng hơn cũng là một trong những điểm hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Hiện nay, trong số các công ty Trung Quốc có mặt ở nước ngoài, doanh nghiệp nhà nước chiếm tỷ lệ 43%, công ty trách nhiệm hữu hạn và cổ phần chiếm 33% và xí nghiệp tư nhân chiếm khoảng 10%... Các doanh nghiệp này chủ yếu tham gia thầu khoán các công trình, đầu tư sản xuất trực tiếp và buôn bán...

Các nhà phân tích cho rằng, thực hiện chính sách đầu tư ra nước ngoài, Trung Quốc đã chuyển hoá được sức sản xuất dư thừa trong nước, giảm bớt được áp lực

điều chỉnh cơ cấu kinh tế; và đây cũng là con đường quan trọng giúp Trung Quốc có thể giải quyết mâu thuẫn căng thẳng giữa phát triển kinh tế với sự thiếu hụt tài nguyên và thị trường. Theo những kết quả khảo sát cho thấy, trữ lượng năng lượng của Trung Quốc thấp hơn nhiều so với mức bình quân của thế giới. Nếu tính theo đầu người, tài nguyên, khoáng sản của Trung Quốc ít hơn rất nhiều so với mức bình quân chung của thế giới. Chẳng hạn, mức bình quân đầu người về dầu mỏ, khí thiên nhiên và than đá của nước này chỉ chiếm lần lượt là 11,1%; 4,3% và 55,4% mức bình quân của thế giới. Ngoài ra, trong quá trình cải cách và mở cửa, Trung Quốc đang ở thời kỳ phát triển công nghiệp nặng, là nơi thu hút dòng vốn FDI lớn nhất thế giới, trở thành cơ sở gia công lớn của thế giới, do đó, các ngành chế tạo tiêu hao nhiều năng lượng cũng đổ về nước này. Việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế; nền kinh tế phát triển quá nóng với một số ngành như sắt thép, xi măng, nhà đất... có thời kỳ tăng trưởng tới hơn 100%; đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá và di cư lao động từ nông thôn ra thành thị... đã khiến Trung Quốc càng thiếu năng lượng nghiêm trọng hơn, nhất là thiếu điện và dầu mỏ. Vì vậy, trong quá trình phát triển kinh tế, sớm muộn, Trung Quốc cũng phải vươn ra, tận dụng nguồn tài nguyên bên ngoài để bổ sung cho những thiếu hụt trong nước; góp phần quan trọng trong việc đạt mục tiêu bảo vệ được môi trường và phát triển bền vững.

Để thực hiện mục tiêu này, Trung Quốc đã khuyến khích các tập đoàn có thực lực tài chính mạnh đầu tư mua các cổ phần ở doanh nghiệp nước ngoài hiện đang sở hữu các nguồn tài nguyên chiến lược nhằm chủ động nguồn cung. Giữa tháng 9/2005, China National Petroleum Corp. (CNPC), tập đoàn dầu khí lớn nhất Trung Quốc đã bỏ ra 1,42 tỷ USD để mua một số cơ sở khai thác dầu thô của Tập đoàn EnCana Corp. (Ecuador - Nam Mỹ). Trước đó, tháng 8/2005, CNPC đã thắng đối thủ Oil & Natural Gas Corp. (ONGC) của Ấn Độ để mua lại công ty PetroKazakhstan Inc. với giá 4,18 tỷ USD và giành quyền khai thác dầu thô ở Kazakhstan, một nước Trung Á có nguồn dự trữ dầu thô khá dồi dào.

Không chỉ dừng ở các nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi, các doanh nghiệp Trung Quốc cũng đang nhắm tới Mỹ, Nhật Bản, Canada, Nga, Đức... là những địa chỉ thu hút đầu tư của Trung Quốc. Trong số các vụ đầu tư lớn ra nước ngoài phải kể đến việc công ty TCL mua công ty Schneider Electronics của Đức trong năm 2002 với giá 8 triệu USD. Gần đây TCL cũng đã mua 55% vốn cổ phần của bộ phận kinh doanh của điện thoại di động hãng Alcatel với giá 55 triệu USD. Công ty Shanghai Automotive mua cổ phần chi phối hãng Ssanyong Motor của Hàn Quốc với giá 500 triệu USD. Công ty Chalkis, hãng chế biến cà chua lớn thứ hai Trung Quốc, đã mua 55% vốn cổ phần của công ty Conserves de Provence (Pháp) với giá

7 triệu Euro. Công ty China Netcom Corp. mua Asia Netcom với giá khoảng 80 triệu USD. Cuối năm 2004, tập đoàn Lenovo Group, nhà sản xuất máy tính cá nhân lớn nhất của Trung Quốc, đã ký thỏa thuận mua bộ phận kinh doanh của hàng máy tính khổng lồ IBM (Mỹ) với giá 1,75 tỷ USD. Với việc mua bán này, Lenovo trở thành hãng kinh doanh máy tính cá nhân lớn thứ ba thế giới.

Trong thời gian vừa qua, việc CNOOC, tập đoàn dầu khí lớn thứ 3 của Trung Quốc có dự án đầu tư tại 14 nước, chạy đua để mua lại Unocal (Mỹ) với giá 18,5 tỷ USD hay Haier sẵn sàng mua Maytang (Mỹ), China Minmetals Corp., tập đoàn khai thác khoáng sản lớn nhất nhì Trung Quốc, tìm cách mua lại cổ phần của tập đoàn khai khoáng khổng lồ Noranda Inc. (Canada) hoặc một số doanh nghiệp kinh doanh bất động sản Trung Quốc xin xây dựng China Town ở thành phố St. Peterburg (Nga) với tổng vốn đầu tư hơn 1 tỷ USD... Những kế hoạch đầu tư này tuy chưa thành nhưng điều đó cũng cho thấy tiềm lực của các doanh nghiệp Trung Quốc. Cùng với sự khuyến khích, ủng hộ bằng những cơ chế, chính sách thông thoáng của chính phủ, trong tương lai Trung Quốc sẽ có nhiều khả năng đứng được trên những thị trường đó. Các nhà phân tích cũng dự báo trong vòng 10 năm tới, khi đã nắm được đầy đủ nguồn nguyên liệu kỹ thuật, nhiều tập đoàn lớn có tên tuổi trên thế giới sẽ có thể nằm dưới sự quản lý của các doanh nghiệp Trung Quốc.

SỐ VỤ MUA CÁC CÔNG TY NƯỚC NGOÀI CỦA TRUNG QUỐC (2003-2005)

| TT | Công ty bán | Công ty đấu thầu | Giá trị hợp đồng (Tỷ USD) |
|----|--|--|---------------------------|
| 1 | Oil & Gas Assets, Gorgon LNG field (Australia) | CNOOC | 0.7 |
| 2 | Ozgen (50%) (Australia) | China Huaneng Group | 0.2 |
| 3 | IBM (personal computer business) | Lenovo Group | 1.75 |
| 4 | Ssangyong Motor co (48,9%) (Hàn Quốc) | SAIC | 0.51 |
| 5 | Unocal Corp. (Mỹ) | CNOOC | 18.5 |
| 6 | Maytag Corp. (Mỹ) | Qingdao Haier | 2.25 |
| 7 | PCCW (20%) (Hong Kông) | China Network Communications Group | 1.02 |
| 8 | PetroChina International (Indônêxia) | China National Petroleum Corp; PetroChina Co. | 0.5 |

Nguồn: Quốc tế, số 27-2005, tr. 14

Mặt khác, trước xu thế toàn cầu hoá đang diễn ra nhanh chóng, sau hơn 25 năm cải cách và mở cửa, kinh tế Trung Quốc đã đạt được những thành tựu to lớn. Các công ty, tập đoàn kinh tế của nước này không ngừng lớn mạnh, đã tích lũy khá đủ vốn, kinh nghiệm để có thể cạnh tranh trên thị trường thế giới và cần không gian rộng lớn hơn để phát triển. Để giúp các doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài thành công, Chính phủ Trung Quốc đã và đang tích cực điều chỉnh, hoàn thiện chính sách pháp luật có liên quan đến đầu tư, tín dụng ưu đãi dành cho các doanh nghiệp này. Chỉ riêng Ngân hàng xuất nhập khẩu Trung Quốc, tính đến tháng 8/2004, đã dành 280 tỷ Nhân dân tệ cho các khoản vay phục vụ kinh tế đối ngoại. Việc Trung Quốc điều tiết kinh tế vĩ mô, giữ cho kinh tế trong nước ổn định, phát triển lành mạnh, cũng là sự hỗ trợ quan trọng cho các nhà đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc. Vincent Palmade, một nhà kinh tế hàng đầu của Ngân hàng Thế giới nhận xét, *Trung Quốc giờ đây đang áp dụng chiến lược vừa là một thị trường*

tiêu thụ hàng hoá lớn, vừa là nhà cung cấp vốn FDI cho thế giới đang phát triển.

Sau một thời gian thực hiện chiến lược đầu tư ra nước ngoài, các nhà kinh tế cho rằng, chính sách phục vụ các nhà đầu tư trong nước đi ra nước ngoài của Trung Quốc hiện nay cũng còn nhiều bất cập, trước tiên là chính sách chuyển các khoản vốn ra nước ngoài còn phức tạp. Ngoài ra, bản thân các doanh nghiệp của Trung Quốc cũng còn những yếu kém về trình độ khoa học - kỹ thuật, quản lý - kinh doanh, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D)... Để trở thành thành viên của “nhóm các nhà đầu tư lớn” của thế giới, Trung Quốc vẫn đang còn rất nhiều vấn đề cần giải quyết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Diễn đàn doanh nghiệp*, số 67, tháng 8/2004
2. *Đầu tư*, số ngày 30/9/2005, tr.14
3. *Ngoại thương*, số 9, tháng 3/2004 và số 10, tháng 4/2005.
4. *Quốc tế*, số 36+37, tháng 9/2004
5. *Thời báo Kinh tế Việt Nam*, số 132 & 206/2004.
6. <http://www.untad.com>